

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CVM-400 INSTEAD.  
LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CVM-400 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

<i>File No. Số Hồ Sơ</i>	<b>STATE OF NORTH CAROLINA</b> <b>TIỂU BANG NORTH CAROLINA</b>  _____ County Quận/hạt _____  This action was tried before the undersigned on the cause stated in the complaint. The record shows that the defendant was given proper notice of the nature of the action and the date, time and location of trial. Vụ án này được xét xử trước Quan Tòa ký tên dưới đây để giải quyết vấn đề được đưa ra trong đơn khiếu tố. Hồ sơ cho thấy rằng bị đơn đã được thông báo đúng cách về bản chất vụ án cũng như ngày, giờ và địa điểm phiên xử.	In The General Court Of Justice District Court Division-Small Claims Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý Phân Bộ Tòa Án Khu Vực-Phụ Trách Các Vụ Tranh Chấp Nhỏ
<i>Film No. Số Phim</i>		
<i>Judgment Docket Book And Page No. Số Quyển Ghi Án và Số Trang</i>		
<b>JUDGMENT IN ACTION TO RECOVER MONEY OR PERSONAL PROPERTY PHÁN QUYẾT TRONG VỤ KIẾN THU HỒI TIỀN HAY TÀI SẢN CÁ NHÂN</b>  G.S. 7A-210(2), 7A-224 G.S. 7A-210(2), 7A-224	<b>FINDINGS CÁC SỰ VIỆC ĐƯỢC XÁC NHẬN</b>	
<i>Name And Address Of Plaintiff Tên và địa chỉ của nguyên đơn</i>	<input type="checkbox"/> The Court finds that: Tòa Án xác nhận rằng: <input type="checkbox"/> the plaintiff has proved the case by the greater weight of the evidence. nguyên đơn đã chứng minh lập luận của họ với những bằng chứng xác thực hơn. <input type="checkbox"/> the plaintiff has failed to prove the case by the greater weight of the evidence. nguyên đơn đã không chứng minh được lập luận của họ với những bằng chứng xác thực hơn. the defendant(s) <input type="checkbox"/> was <input type="checkbox"/> was not present at trial. (các) bị đơn đã <input type="checkbox"/> có mặt <input type="checkbox"/> không có mặt tại phiên tòa. <input type="checkbox"/> the case involves a breach of contract and the date of breach is (mm/dd/yyyy): _____ . vụ kiện này liên quan đến việc vi phạm hợp đồng, và ngày vi phạm là (tháng/ngày/năm): _____ . <input type="checkbox"/> the contract provides for pre-judgment interest on damages for breach at the rate of _____% and/or post-judgment interest at the rate of _____%. hợp đồng quy định việc trả tiền lãi trên khoản bồi thường với mức lãi suất là _____% trước khi có phán quyết và/hoặc _____% sau khi có phán quyết. <input type="checkbox"/> the contract does not provide a specific pre-judgment interest rate. hợp đồng không quy định mức lãi suất cụ thể phải trả trên khoản bồi thường trước khi có phán quyết. <input type="checkbox"/> the contract does not provide a specific post-judgment interest rate. hợp đồng không quy định mức lãi suất cụ thể phải trả trên khoản bồi thường sau khi có phán quyết. <input type="checkbox"/> Other: Xác nhận khác:	
<i>County Quận/hạt</i>	<i>Telephone No. Số điện thoại</i>	
<b>VERSUS KIẾN</b>		
<i>Name And Address Of Defendant 1 Tên và địa chỉ của bị đơn 1</i>		
<i>County Quận/hạt</i>	<i>Telephone No. Số điện thoại</i>	

(Over)  
(Xem mặt sau)

Name And Address Of Defendant 2 Tên và địa chỉ của bị đơn 2		<b>ORDER ÁN LỆNH</b>	
County Quận/hạt		Telephone No. Số điện thoại	
Name And Address Of Plaintiff's Attorney Tên và địa chỉ của luật sư bên nguyên đơn		<p>It is ORDERED that: Tòa Án RA LỆNH:</p> <p><input type="checkbox"/> the plaintiff recover possession of the personal property described in the complaint. cho phép nguyên đơn thu hồi tài sản cá nhân được miêu tả trong đơn khiếu tố.</p> <p><input type="checkbox"/> the plaintiff recover possession of the personal property listed below: cho phép nguyên đơn thu hồi tài sản cá nhân liệt kê dưới đây:</p> <p><input type="checkbox"/> the plaintiff recover nothing of the defendant(s) and that this action be dismissed with prejudice. không cho phép nguyên đơn thu hồi bất kỳ tài sản nào của (các) bị đơn, và vụ kiện này bị bác bỏ mà không cho phép xử lại.</p> <p><input type="checkbox"/> (for breach of contract cases) the plaintiff recover of the defendant(s) the following principal sum plus interest on the principal from the date of breach to the date of judgment (1) at the rate provided in the contract, as found above; or (2) at the legal rate. In addition, the principal shall bear interest from the date of judgment until the judgment is satisfied (1) at the rate provided in the contract, as found above; or (2) at the legal rate. (đối với các vụ kiện liên quan đến việc vi phạm hợp đồng) cho phép nguyên đơn thu hồi từ (các) bị đơn số tiền vốn ghi dưới đây cộng với tiền lãi trên khoản vốn đó tính từ ngày vi phạm cho đến ngày có phán quyết (1) theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng như được nêu trên đây; hoặc (2) theo mức lãi suất pháp định. Ngoài ra, bị đơn phải trả tiền lãi trên khoản vốn từ ngày có phán quyết cho đến ngày thực hiện đầy đủ phán quyết (1) theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng như được nêu trên đây; hoặc (2) theo mức lãi suất pháp định.</p> <p><input type="checkbox"/> (for tort cases) the plaintiff recover of the defendant(s) the following principal sum, plus interest at the legal rate from the date the action was instituted until judgment is satisfied. (đối với các vụ kiện liên quan đến hành vi gây tổn hại) cho phép nguyên đơn thu hồi từ (các) bị đơn số tiền vốn ghi dưới đây cộng với tiền lãi theo mức lãi suất pháp định trên khoản vốn đó tính từ ngày nộp đơn kiện cho đến ngày thực hiện đầy đủ phán quyết.</p> <p><input type="checkbox"/> Other: (specify) Lệnh khác: (cho biết cụ thể)</p> <p><input type="checkbox"/> Costs of this action are taxed to the <input type="checkbox"/> plaintiff. <input type="checkbox"/> defendant. Người phải thanh toán chi phí của vụ án này là <input type="checkbox"/> nguyên đơn. <input type="checkbox"/> bị đơn.</p>	
Principal Sum Of Judgment Số tiền vốn theo phán quyết		\$	Name Of Judgment Debtor(s) From Whom Amount Recovered Tên của (những) người thiếu nợ theo phán quyết mà có trách nhiệm trả nợ
Pre-judgment Interest Not Included In Principal Số tiền lãi tích lũy trước khi có phán quyết, không gộp chung với tiền vốn		\$	<input type="checkbox"/> Judgment Announced And Signed In Open Court Phán quyết này được công bố và ký kết tại phiên tòa công khai
Attorney's Fees Or Other Damages (when appropriate) Chi phí luật sư và các khoản bồi thường khác (nếu thích hợp)		\$	Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)
			Signature Of Magistrate Chữ ký của Quan Tòa
<b>TOTAL AMOUNT TỔNG SỐ TIỀN</b>		<b>\$</b>	Name Of Party Announcing Appeal In Open Court Tên của đương sự đưa ra thông báo tại phiên tòa công khai về ý định kháng cáo phán quyết

(Over)  
(Xem mặt sau)

**CERTIFICATION  
CHỨNG NHẬN**

**NOTE:** *To be used when magistrate does not announce and sign this Judgment in open court at the conclusion of the trial.*

I certify that this Judgment has been served on each party named by depositing a copy in a post-paid properly addressed envelope in a post office or official depository under the exclusive care and custody of the United States Postal Service.

**LƯU Ý:** *Chỉ sử dụng phần này khi quan tòa không công bố và ký kết phán quyết này vào lúc kết thúc phiên xử công khai.*

Tôi xác nhận rằng một bản sao Phán Quyết này đã được tổng đạt cho mỗi đương sự có tên trong Phán Quyết, bằng cách bỏ một bản sao vào một bì thư được trả đủ cước phí, ghi địa chỉ chính xác và gửi tại một bưu điện hay hộp thư chính thức do Dịch Vụ Bưu Chính Hoa Kỳ có độc quyền quản lý và bảo trì.

Date (mm/dd/yyyy)  
Ngày (tháng/ngày/năm)

Signature Of Magistrate  
Chữ ký của Quan Tòa

VUI LÒNG ĐIỀN VÀO PHIÊN BẢN TIẾNG ANH CỦA MẪU NÀY